

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: TẠ HẢI TÙNG
- Năm sinh: 26/10/1980
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): 2010, Đại học Bách khoa Torino, Italia
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2015, Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Công nghệ Thông tin và Truyền thông
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Viện trưởng Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Bách khoa Hà Nội

- Chức vụ cao nhất đã qua: (như trên)
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

2019, 2020, tại Hội đồng Đại học Bách khoa Hà Nội

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): (không)

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): (không)

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 0.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 10 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

H. V. Hoang, T. H. Ta... GNSS-Based Solutions for Road Applications in Vietnam, in Innovations in Land, Water and Energy for Vietnam's Sustainable Development (M. Aderle Ed.), Springer, 2020

T. H. Ta... Collaborative RTD for Precise and Reliable GNSS Based Positioning for Land Management, in Innovations in Land, Water and Energy for Vietnam's Sustainable Development (M. Aderle Ed.), Springer, 2020

VK Nguyen, A Rovira-Garcia, JM Juan, J Sanz, G González-Casado, T. H. Ta, ...Measuring phase scintillation at different frequencies with conventional GNSS receivers operating at 1 Hz, Journal of Geodesy 93 (10), 1985-2001, 2019.

H.L. Nguyen, M. T. Gamba, E. Falletti, T. H. Ta. "Situational Awareness: Mapping Interference Sources in Real-Time Using a Smartphone App", Sensors 18(12), November 2018.

T. T. T. Nguyen, V. T. La, T. H. Ta, "A Novel Residual Frequency Estimation Method for GNSS Receivers", Sensors 18(1): 119, Jan 2018.

T. T. Nguyen, B. Motella, D. Margaria, T. H. Ta, "Design and Validation of a Flexible Software-Based Generator of Realistic GNSS Signals", in Proceedings of European Navigation Conference 2017, ENC-GNSS 2017, Lausanne, Switzerland, May 9-12, 2017.

M. T. Gamba, M. D. Truong, B. Motella, E. Falletti, T. H. Ta, "Hypothesis testing methods to detect spoofing attacks: a test against the TEXBAT datasets", GPS Solutions, vol. 21, Issue 2, Pages 577-589, April 2017

D. Nguyen, V. T. Tran, T. H. Ta, L. L. Presti "An ultra-low-cost antenna array frontend for GNSS application", Proceedings of International Global Navigation Satellite Systems Society Symposium, IGNSS 2016, Sydney, Australia, December 6-8, 2016.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 02 cấp Nhà nước; cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

Dự án BELS+ về thúc đẩy sự phát triển của Công nghệ định vị sử dụng vệ tinh Châu Âu tại khu vực Đông Nam Á; Tài trợ: Chương trình Horizon 2020 của Liên minh Châu Âu; Thời gian: 2018 – 2020; Vai trò: Chủ trì phía ĐHBK Hà Nội.

Đề tài Nghị định thư Việt Nam – Italia: "Nghiên cứu, phát triển hệ thống giám sát và phát hiện các hiện tượng bất thường trong tín hiệu định vị nhằm đảm bảo an toàn/an ninh định vị GNSS/GPS tại Việt Nam"; Mã số: 03/2018/HĐ-NĐT; Tài trợ: Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Italia; Thời gian: 2018 – 2020.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): không.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 01 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Nguyễn Đình Thuận, Robust Signal Processing Techniques for Modern GNSS Receivers, được Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Bách khoa Torino cấp bằng, 2018

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

.....

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

- 2021: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong thực hiện Dự án Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về Dân cư, và Dự án Sản xuất, Cấp và Quản lý Căn cước Công dân.
- 2020: “Ordine della Stella d’Italia: Cavaliere”, Huân chương Công trạng Italia, tước hiệu Hiệp sỹ, do Tổng thống Cộng hòa Italia trao tặng.
- 2016 – 2019: Đồng Chủ tịch Tổ chức Công nghệ định vị đa hệ thống Châu Á (MultiGNSS Asia) – tổ chức về công nghệ định vị sử dụng vệ tinh lớn nhất Châu Á và Châu Đại dương.
- 2015: Giải Nhất Nhân tài Đất Việt 2015.
- 2013: Giải thưởng Quả Cầu vàng cho 10 tài năng khoa học công nghệ năm 2013, do TƯ Đoàn và Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: học tập/nghiên cứu/giảng dạy trong và ngoài nước bằng Tiếng Anh

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Tạ Hải Tùng